

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

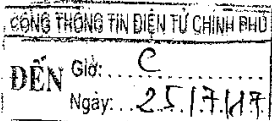
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2017/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 2203/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất gồm: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; chứng nhận đăng ký biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

2. Miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất

Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.

3. Mức thu

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân

* Tại các phường

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:

+ Trường hợp không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 25.000 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận 20.000 đồng/01 lần;

+ Trường hợp có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 100.000 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận: 50.000 đồng/01 lần;

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/01 lần;

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/01 lần;

* Tại các xã, thị trấn

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:

+ Trường hợp không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 12.500 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận: 10.000 đồng/01 lần;

+ Trường hợp có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 50.000 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận: 25.000 đồng/01 lần;

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 14.000 đồng/01 lần;

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 7.500 đồng/01 lần;

b) Đối với tổ chức

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:

+ Trường hợp không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 100.000 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận: 50.000 đồng/01 lần;

+ Trường hợp có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: cấp mới: 500.000 đồng/01 giấy; cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận kê cả trường hợp giấy chứng nhận hết chỗ xác nhận: 50.000 đồng/01 lần;

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/01 lần;

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/01 lần;

4. Đơn vị thu lệ phí, kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí

a) Đơn vị thu lệ phí

- Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân.

b) Kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí

- Đơn vị thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

- Đơn vị thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế việc thu Lệ phí địa chính quy định tại Khoản 5, Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 09/01/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13/7/2017, có hiệu lực từ ngày 24/7/2017./

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, TN và MT;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN và MT, TC, TP,
Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng